

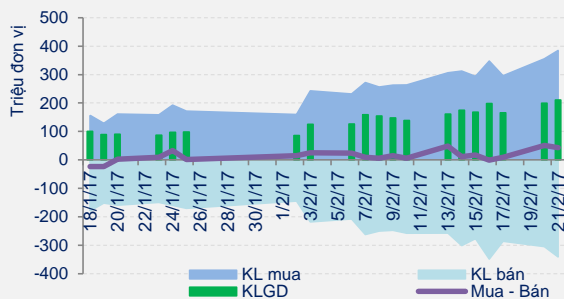
# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 21/2/2017

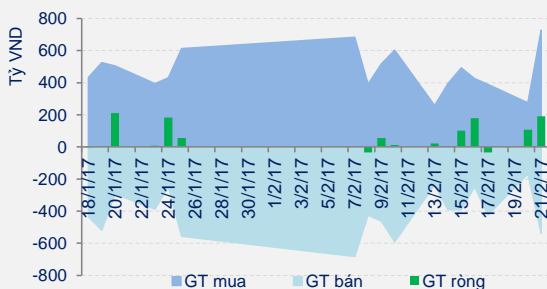
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	716.55	86.86
% Thay đổi	↑ 0.84%	↑ 0.38%
KLGD (CP)	210,633,854	59,388,703
GTGD (tỷ đồng)	3,916.25	489.49
Tổng cung (CP)	341,334,100	89,631,600
Tổng cầu (CP)	384,721,210	96,697,200

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	8,203,950	421,207
KL mua (CP)	13,503,860	530,010
GTmua (tỷ đồng)	727.59	9.80
GT bán (tỷ đồng)	537.42	10.69
GT ròng (tỷ đồng)	190.17	(0.89)

## Tương quan cung cầu HOSE



## Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.62%	10.7	1.9	1.8%
Công nghiệp	↑ 0.43%	20.3	4.4	31.7%
Dầu khí	↓ -0.96%	17.3	0.7	2.8%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.22%	19.3	3.7	1.9%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.67%	24.0	3.0	0.8%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.80%	18.9	6.8	10.3%
Ngân hàng	↑ 0.36%	13.7	1.8	7.1%
Nguyên vật liệu	↑ 0.69%	9.8	1.9	15.0%
Tài chính	↑ 1.74%	24.3	3.0	25.5%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.82%	13.8	2.4	3.1%
VN - Index	↑ 0.84%	16.3	4.4	102.0%
HNX - Index	↑ 0.38%	11.1	1.6	-2.0%

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục có phiên tăng điểm đầy tích cực với sắc xanh hiện diện trên tất cả các chỉ số. Cụ thể, chỉ số VN-Index tăng 5,96 điểm (0,84%) lên 716,55 điểm; chỉ số HNX-Index tăng 0,33 điểm (0,38%) lên 86,86 điểm. Thanh khoản trên 2 sàn tiếp tục ở mức cao với giá trị giao dịch đạt 4.424 tỷ đồng tương ứng với khối lượng là 270 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 612 tỷ đồng. Độ rộng thị trường ở mức tích cực với 328 mã tăng giá, 109 mã đứng giá, 199 mã giảm giá. FLC kết phiên tăng 160 đồng (+2,4%) lên mức 6.840 đồng, tiếp tục là mã khớp lệnh nhiều nhất phiên với 27,4 triệu cổ phiếu. Cả 2 chỉ số VN-Index và HNX-Index đều bật tăng mạnh ngay từ đầu phiên giao dịch, với sắc xanh trong gần như toàn bộ thời gian. Sắc xanh đã bao phủ lên đa số các trụ cột trên thị trường, đáng chú ý như VIC (+2,5%), NVL (+4,6%), GAS (+1,2%), BHN (+5,4%), VCB (+1,2%), SHB (+2%), PVX (+8,7%) đều có mức tăng khá mạnh. Ngành bất động sản và xây dựng tiếp tục thu hút dòng tiền trong phiên hôm nay. Các mã như HQC (+6,6%), HAR (+7%), NVT (+6,6%), NTL (+1%) đều đồng loạt tăng mạnh. Cổ phiếu cao su cũng khá tích cực với diễn hình là các mã CSM (+2,2%), DRC (+3,8%), SRC (+2,6%). Nhóm ngân hàng cũng trở lại khi mà VCB (+1,2%), BID (+0,6%), SHB (+2%), EIB (+1,9%) đều giữ vững sắc xanh; các mã còn lại đều giảm nhẹ hoặc tham chiếu. Cổ phiếu dầu khí có diễn biến trái chiều khi PVC (-3,3%), PVS (-1,5%), PGS (-1,1%), PVB (-2,8%) đều giảm; trong khi đó PVX tăng trần (+8,7%).

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Phiên giao dịch thứ 2 của tuần này tiếp tục diễn biến tích cực trên cả 2 chỉ số chính. VN-Index có diễn biến rất tích cực khi tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên giao dịch. Chỉ số đã vượt được mức kháng cự 717 điểm trong phiên nhưng về cuối phiên đã thoái lui trước áp lực bán ra quanh vùng này. Thanh khoản tiếp tục được duy trì ở mức cao. Tín hiệu kỹ thuật trong ngắn hạn và trung hạn của VN-Index tiếp tục là tích cực. Vì thế, chúng tôi cho rằng, VN-Index có thể duy trì được đà tăng điểm này trong phiên ngày mai với kháng cự gần nhất mang tính tâm lý 720 điểm và vùng hỗ trợ hiện tại của chỉ số trong khoảng 707-711 điểm. Nhà đầu tư có thể tận dụng các nhịp điều chỉnh trong phiên để tiếp tục mua thêm các cổ phiếu với nền tảng doanh nghiệp tốt và kỳ vọng tình hình kinh doanh tiếp tục khả quan trong năm 2017.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

21/2/2017

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index tăng điểm lên sắc xanh trong toàn bộ thời gian giao dịch, với mức đỉnh đạt được trong phiên tại 718,06 điểm. Từ 14h trở đi, áp lực chốt lời xuất hiện thu hẹp mức tăng của chỉ số. Kết phiên, VN-Index tăng 5,96 điểm (0,84%) lên 716,55 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC tăng 1.150 đồng, NVL tăng 2.900 đồng, GAS tăng 700 đồng. Ở chiều ngược lại, CTG giảm 200 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian giao dịch, đạt mức đỉnh trong phiên sáng tại 87,05 điểm. Chỉ số cũng giảm xuống sắc đỏ trong khoảng thời gian ngắn vào phiên sáng, với đáy phiên tại 86,4 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,33 điểm (0,38%) lên 86,86 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB tăng 100 đồng, PVX tăng 200 đồng, DST tăng 1.800 đồng. Ở chiều ngược lại, PVS giảm 300 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 190 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 5,3 triệu cổ phiếu. VNM là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 65,6 tỷ đồng tương ứng với 505 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VIC với 27,4 tỷ đồng tương ứng với 590 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, DRC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 9,9 tỷ đồng tương ứng với 302 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 888 triệu đồng. PMS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 2,7 tỷ đồng tương ứng với 93 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PGS với 2,3 tỷ đồng tương ứng với 129 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,7 tỷ đồng tương ứng với 90 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

### TPP thất bại thúc đẩy Việt Nam mở rộng các thị trường khác

Với nền kinh tế dựa vào xuất khẩu, Việt Nam được coi là quốc gia hưởng lợi nhiều nhất từ Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP). Nhưng khi tân Tổng thống Donald Trump quyết định rút Mỹ khỏi hiệp định này, Việt Nam đang chuyển hướng phát triển sang khu vực châu Á.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index có phiên tăng điểm thứ 2 liên tiếp đầy tích cực. Tín hiệu kỹ thuật trong ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ gần nhất trong khoảng 707-711 điểm (MA5-10) và mốc kháng cự mang tính tâm lý tiếp theo tại 720 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trong trung hạn của chỉ số là tích cực với hỗ trợ gần nhất tại 700 điểm (MA20). Về xu hướng dài hạn, VN-Index đang trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ gần nhất tại 680 điểm (MA100). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index nhiều khả năng tiếp tục tăng điểm với mục tiêu tiếp theo của chỉ số tại 720 điểm, vùng hỗ trợ hiện tại trong khoảng 707-711 điểm.

### HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm tích cực phiên thứ 3 liên tiếp. Tín hiệu kỹ thuật trong ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ gần nhất trong khoảng 86,1-86,2 điểm (MA5-10) và kháng cự hiện tại 87,1 điểm (đỉnh phiên 19/7/2016). Tín hiệu kỹ thuật trong trung hạn của chỉ số là tích cực với hỗ trợ gần nhất tại 85,1 điểm (MA20). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index đang trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 83 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo, HNX-Index nhiều khả năng giảm điểm với vùng hỗ trợ trong khoảng 86,1-86,2 điểm và kháng cự gần nhất tại 87,1 điểm.



## TIN TRONG NƯỚC

**Giá vàng trong nước tăng giảm trái chiều**

Tại thời điểm 14 giờ 30 phút, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,8 - 36,9 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 80.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 70.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

**Tỷ giá trung tâm không đổi**

Trên thị trường trong nước sáng 21/2, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.231 đồng, giữ nguyên so với phiên liền trước.

## TIN QUỐC TẾ

**Giá vàng thế giới giảm**

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giao ngay giảm 4,55 USD/ounce tương ứng 0,37% xuống 1.234,55 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng**

Tại thời điểm 15 giờ 5 phút, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,36 điểm tương ứng 0,36% lên 101,28 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,0517 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1.2428 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 113,53 JPY.

**Giá dầu thế giới tăng**

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô nặng Brent giao ngay tăng 0,28 USD tương ứng 0,5% lên 56,46 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giao ngay tăng 0,39 USD tương ứng 0,73% lên 54,17 USD/thùng.

**Chứng khoán Mỹ tăng điểm**

Kết phiên giao dịch ngày 17/2, Chỉ số Dow Jones tăng 4,28 điểm tương ứng 0,02% lên 20.624,05 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 23,68 điểm tương ứng 0,41% lên 5.838,58 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 3,94 điểm tương ứng 0,17% lên 2.351,16 điểm.



### DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

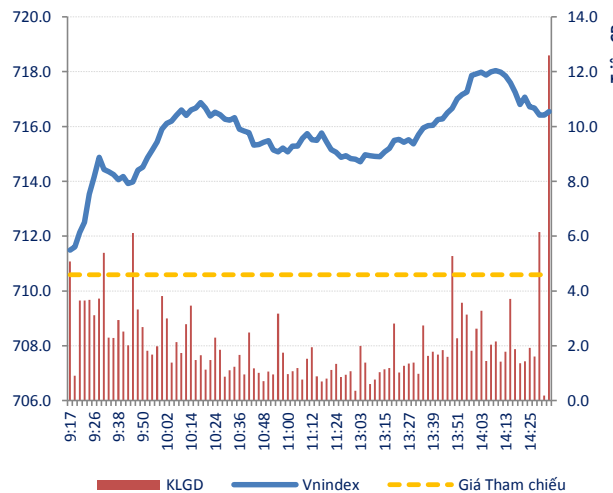
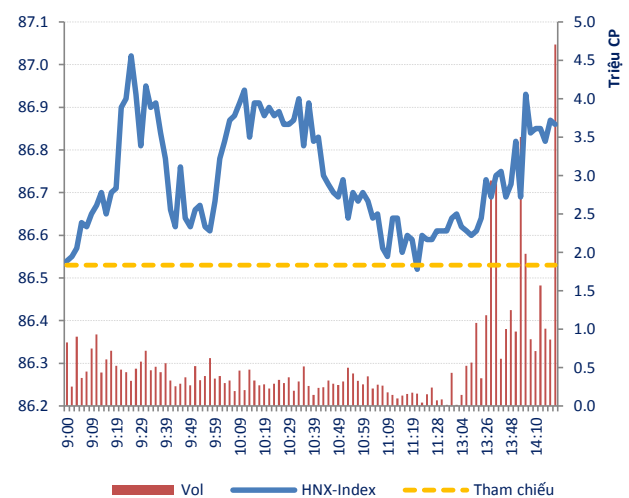
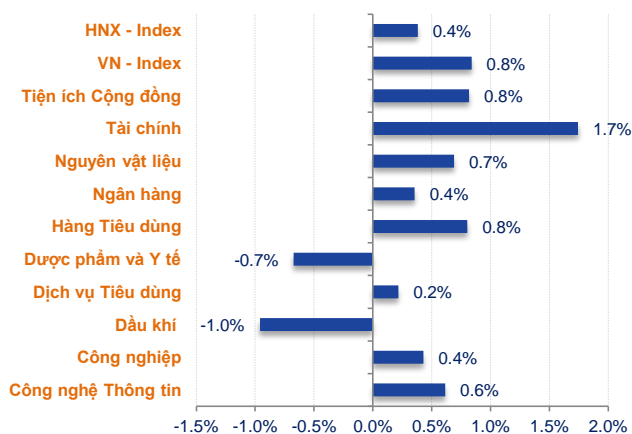
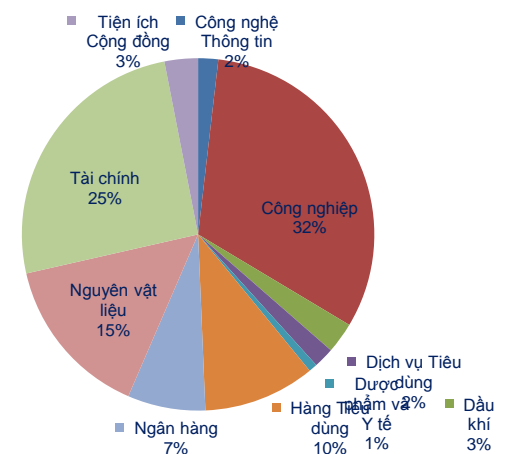
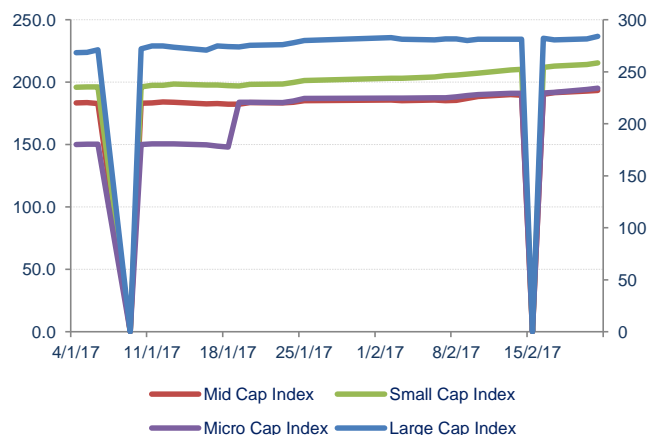
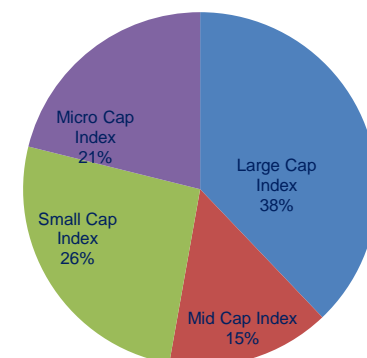
Mã CP	Ngày mua	Vùng mua	Giá hiện tại	Lãi/lỗ	Dừng lỗ	Mục tiêu	Thời gian	Trạng thái
VNS	2/12/2016	32-33	31.4	-2.2%	30	40	3 tháng	Đang mở

#### Lưu ý tiêu chí chọn cổ phiếu:

- Doanh nghiệp có năng lực tài chính tốt, có kết quả kinh doanh tăng trưởng đều qua các quý/năm (hoặc) có chuyển biến nội tại tích cực về năng lực tài chính, KQKD trong ngắn/dài hạn. Ngoài ra các khuyến nghị cũng có thể dựa trên thuần túy phân tích kỹ thuật.

- Các khuyến nghị bán được thực hiện không chỉ dựa trên mức giá mục tiêu, giá stop loss mà còn phụ thuộc tình hình thị trường chung thay đổi (hoặc) cổ phiếu vẫn hoạt động tốt nên chúng tôi tiếp tục cho cổ phiếu chạy, dời mức trailing stop về 7 đến 8% so với giá đóng cửa cao nhất mà cổ phiếu này đạt được (hoặc) cổ phiếu chuyển sang giai đoạn hoạt động kém hiệu quả nên mức stoploss/mức giá mục tiêu bị dời lại.

### CẬP NHẬT TÌNH HÌNH DN TRONG DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ

**THÔNG KÊ GIAO DỊCH**
**KLGD và VN-Index trong phiên**

**KLGD và HNX-Index trong phiên**

**Biến động giá phân theo nhóm Ngành**

**Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành**

**Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa**

**Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa**

**Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:**

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ  
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FLC	870,650	DRC	302,100
2	KBC	593,600	DXG	260,250
3	VIC	590,260	TDH	183,780
4	STB	513,040	DIG	180,950
5	VNM	504,860	LCG	160,000

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HUT	103,000	PGS	129,200
2	PVS	89,800	PMS	93,300
3	VGC	54,000	SHB	39,990
4	VND	47,000	VTV	15,000
5	TEG	27,000	CVT	13,000

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	6.68	6.84	↑ 2.40%	27,742,710
HQC	2.28	2.43	↑ 6.58%	15,159,310
HAG	7.74	8.20	↑ 5.94%	11,691,030
DLG	2.85	3.04	↑ 6.67%	9,205,740
STB	11.05	10.85	↓ -1.81%	5,324,970

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVX	2.30	2.50	↑ 8.70%	7,164,424
SHB	5.10	5.20	↑ 1.96%	6,353,780
KLF	2.70	2.60	↓ -3.70%	3,955,866
DCS	2.80	2.80	→ 0.00%	3,033,307
VCG	16.30	16.10	↓ -1.23%	1,926,103

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VPH	8.88	9.50	0.62	↑ 6.98%
EMC	12.90	13.80	0.90	↑ 6.98%
HAR	3.01	3.22	0.21	↑ 6.98%
BTT	32.45	34.70	2.25	↑ 6.93%
KAC	15.30	16.35	1.05	↑ 6.86%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MBG	5.00	5.50	0.50	↑ 10.00%
SD2	6.00	6.60	0.60	↑ 10.00%
ITQ	3.00	3.30	0.30	↑ 10.00%
ASA	2.00	2.20	0.20	↑ 10.00%
VMC	31.10	34.20	3.10	↑ 9.97%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CDO	6.06	5.64	-0.42	↓ -6.93%
UDC	3.80	3.54	-0.26	↓ -6.84%
RDP	15.70	14.65	-1.05	↓ -6.69%
CCI	11.65	10.90	-0.75	↓ -6.44%
ATG	3.74	3.50	-0.24	↓ -6.42%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SCI	6.00	5.40	-0.60	↓ -10.00%
STC	25.20	22.70	-2.50	↓ -9.92%
HGM	42.90	38.70	-4.20	↓ -9.79%
PPP	11.70	10.60	-1.10	↓ -9.40%
BHT	8.60	7.80	-0.80	↓ -9.30%

(\*) Giá điều chỉnh





## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	27,742,710	13.4%	1,736	3.9	0.5
HQC	15,159,310	3250.0%	262	9.3	0.3
HAG	11,691,030	-6.1%	(1,291)	-	0.5
DLG	9,205,740	2.7%	310	9.8	0.3
STB	5,324,970	1.6%	207	52.5	0.9

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVX	7,164,424	4.7%	343	7.3	0.8
SHB	6,353,780	7.7%	921	5.6	0.4
KLF	3,955,866	0.9%	92	28.4	0.2
DCS	3,033,307	1.9%	203	13.8	0.3
VCG	1,926,103	6.4%	1,078	14.9	1.2

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VPH	↑ 7.0%	11.8%	1,391	6.8	0.8
EMC	↑ 7.0%	1.3%	136	101.2	1.3
HAR	↑ 7.0%	1.8%	188	17.2	0.3
BTT	↑ 6.9%	10.7%	2,904	11.9	1.3
KAC	↑ 6.9%	1.3%	148	110.2	1.5

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
MBG	↑ 10.0%	10.0%	1,174	4.7	0.4
SD2	↑ 10.0%	5.6%	816	8.1	0.4
ITQ	↑ 10.0%	0.5%	49	66.9	0.3
ASA	↑ 10.0%	1.4%	146	15.1	0.2
VMC	↑ 10.0%	10.9%	2,850	12.0	1.3

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	870,650	13.4%	1,736	3.9	0.5
KBC	593,600	6.7%	1,188	12.9	0.9
VIC	590,260	3.8%	591	78.6	4.6
STB	513,040	1.6%	207	52.5	0.9
VNM	504,860	43.2%	6,464	20.2	8.5

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HUT	103,000	19.0%	2,653	4.7	0.9
PVS	89,800	8.4%	2,210	8.6	0.8
VGC	54,000	12.7%	1,727	8.9	1.2
VND	47,000	9.6%	1,265	10.2	1.0
TEG	27,000	18.5%	2,128	4.7	0.8

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	189,119	43.2%	6,464	20.2	8.5
SAB	140,825	33.9%	6,978	31.5	12.4
VCB	138,154	14.5%	1,897	20.2	2.8
VIC	122,522	3.8%	591	78.6	4.6
GAS	114,227	16.9%	3,704	16.1	2.9

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	22,380	9.9%	1,344	16.9	1.5
VCS	8,940	55.3%	12,009	12.4	6.2
PVS	8,532	8.4%	2,210	8.6	0.8
VCG	7,112	6.4%	1,078	14.9	1.2
SHB	5,820	7.7%	921	5.6	0.4

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SVT	4.47	0.7%	86	137.3	1.0
FLC	3.90	13.4%	1,736	3.9	0.5
TNT	3.67	0.8%	60	47.3	0.3
KAC	3.60	1.3%	148	110.2	1.5
LHG	3.54	24.1%	6,213	3.8	0.9

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
FID	7.60	3.6%	439	4.3	0.2
NHP	5.74	2.6%	277	15.9	0.4
HKB	5.22	2.8%	289	13.8	0.4
SCJ	4.14	-0.7%	(102)	-	0.1
KVC	4.01	4.9%	424	6.4	0.3



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

*Chịu trách nhiệm nội dung:*

**P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: (84-4)-3818 1888  
Fax: (84-4)-3818 1688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM  
Tel: (84-8)-3915 1368  
Fax: (84-8)-3915 1369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng  
Tel: (84-511)-352 5777  
Fax: (84-511)-352 5779

---